

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/DS-ST

Ngày: 15-01-2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Chiên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Nam

2. Ông Trần Ngọc Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều D - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1201/2024/TLST-DS, ngày 13 tháng 11 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 778/2024/QĐXXST-DS, ngày 09 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 731/2024/QĐST-DS, ngày 25 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S2.

Trụ sở: Số B - B, đường N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D1 - Tổng Giám đốc (theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301103908, đăng ký lần đầu ngày 13/01/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 38 ngày 27/7/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố H cấp).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí T - Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S2 chi nhánh A (theo Quyết định số 3542/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023)

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Văn S - Chuyên viên quản lý nợ Phòng kiểm sát rủi ro Ngân hàng thương mại cổ phần S2 chi nhánh A (theo giấy ủy quyền ngày 22/10/2024). (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Hồ Ngọc S1, sinh năm 1997

Cư trú: Số D, tổ C, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết nguyên đơn do ông Trần Văn S là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 30/9/2022, ông Hồ Ngọc S1 ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 17269718/09/2022/AG và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) với Ngân hàng TMCP S2 (Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của ông S1, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 20.000.000 đồng, lãi suất trong hạn tại thời điểm vay 31,2%/năm và thay đổi theo từng thời kỳ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông S1 đã thực hiện các giao dịch và đã thanh toán được cho N số tiền 1.270.065 đồng. Từ ngày 10/5/2023 đến nay, ông S1 không còn thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng như nội dung đã cam kết, dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và tạo điều kiện nhưng ông S1 cố tình trốn tránh không thực hiện. Do ông S1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng đã ký nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Hồ Ngọc S1 phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 15/01/2025 là 16.181.471 đồng, trong đó: vốn 8.695.041 đồng và lãi 7.486.430 đồng. Đồng thời, yêu cầu ông S1 tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 16/01/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng đã ký.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng bị đơn ông Hồ Ngọc S1 đều vắng mặt. Tại phiên tòa, ông S1 tiếp tục vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý và tại phiên tòa là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn nên chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S2, buộc ông Hồ Ngọc S1 trả cho Ngân hàng số tiền tính đến

ngày 15/01/2025 là 16.181.471 đồng, trong đó: vốn 8.695.041 đồng và lãi 7.486.430 đồng. Ông S1 còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 16/01/2025 trên số dư nợ chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP S2 yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Hồ Ngọc S1. Theo Phiếu xác minh ngày 13/11/2024 do Công an phường M cung cấp thì ông S1 cư trú tại số D, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S2 ủy quyền cho ông Trần Văn S (theo giấy ủy quyền ngày 22/10/2024), là phù hợp với quy định tại Điều 85 và Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận ông S tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và được thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng theo nội dung văn bản ủy quyền.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Ngày 30/9/2022, ông Hồ Ngọc S1 ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 17269718/09/2022/AG và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) với Ngân hàng TMCP S2 (Ngân hàng) và được Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 20.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất trong hạn tại thời điểm vay 31,2%/năm và thay đổi theo từng thời kỳ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Quá trình sử dụng thẻ, ông S1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bên vay theo các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng đã ký, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Hồ Ngọc S1 phải có trách nhiệm trả nợ như trên.

Trong suốt quá trình giải quyết, ông S1 đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như chứng cứ do Tòa án thu thập. Ông S1 không cung cấp tài liệu, chứng cứ hoặc có yêu cầu phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, như vậy ông đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ được quy định tại khoản 5 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 17269718/09/2022/AG và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng được ký kết giữa bên cấp tín dụng Ngân hàng TMCP S2 với bên vay ông Hồ Ngọc S1 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S2 về việc yêu cầu ông S1 có trách nhiệm trả số tiền tính đến ngày 15/01/2025 là 16.181.471 đồng, trong đó: vốn 8.695.041 đồng và lãi

7.486.430 đồng. Ông S1 còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 16/01/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng đã ký.

[3] Về án phí: Ông Hồ Ngọc S1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Ngân hàng TMCP S2 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 357, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S2 đối với ông Hồ Ngọc S1.

Buộc ông Hồ Ngọc S1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S2 số tiền tính đến ngày 15/01/2025 là 16.181.471 đồng (mười sáu triệu, một trăm tám mươi một nghìn, bốn trăm bảy mươi một đồng), trong đó: vốn 8.695.041 đồng và lãi 7.486.430 đồng.

Kể từ ngày 16/01/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Hồ Ngọc S1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí: Ông Hồ Ngọc S1 phải chịu 809.000 đồng (tám trăm lẻ chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP S2 được nhận lại số tiền 379.000 đồng (ba trăm bảy mươi chín nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001827, ngày 11/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP S2 và ông Hồ Ngọc S1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TPLX;
- THADS TPLX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Hà Thị Chiền

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hà Thị Chiên

